

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HC-ST
Ngày 27-5-2024
V/v “*kiếu kiện quyết định
hành chính*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quán

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thủy
- Ông Nguyễn Thanh Nhật

Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thu Hường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Sáu - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân tỉnh Long An họp phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2024/TLST-HC ngày 12 tháng 3 năm 2024 về “*kiếu kiện quyết định hành chính*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HC ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

1.2. Bà Phan Thị Bích N, sinh năm 1973;

Địa chỉ: số D ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Tô Thành P, sinh

năm 1950. Địa chỉ: số G N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Hữu T - Q. Chủ tịch UBND huyện C.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh V - Phó Chủ tịch UBND huyện C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Trung K - Phó Trưởng phòng Phòng TN&MT huyện C.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: bà Đặng Thị Phương T1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số B ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N trình bày tại đơn khởi kiện ngày 27/12/2023 như sau:

Ngày 12/6/2009 bà Đặng Thị Phương T1 lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Thanh H thửa 3513, TỜ BẢN ĐỒ số 4, diện tích 458m², loại đất HNK, tọa lạc tại xã L.

Ông Nguyễn Thanh H nhận đất sử dụng đến ngày 16/5/2013 chuyển nhượng cho bà Phan Thị Bích N đồng sử dụng diện tích thửa đất nêu trên và được Phòng C1 chứng thực. Sau đó ông H nộp cho Hành chính công lập thủ tục chuyển quyền đồng sử dụng và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thành thửa đất 663, TỜ BẢN ĐỒ 15. (Đúng ra phải là thửa 564, TỜ BẢN ĐỒ 15). Sau đó, phát hiện thửa 663, TỜ BẢN ĐỒ 15 là thửa đất bà Trương Thị Ngọc C liên kê sử dụng như vậy sai thửa, diện tích.

Bà Trương Thị Ngọc C làm thủ tục cấp đổi sổ thửa cũ là 3898, tờ bản đồ 4 (nếu đúng phải là thửa 663, tờ bản đồ 15 ông H đang đứng tên) thì Văn phòng đăng ký đất đai huyện C trả lời đã cấp sai. Bà Trương Thị Ngọc C làm thủ tục cấp đổi thì được UBND xã L hướng dẫn kiện ra Tòa án.

Theo quyết định của Tòa án, ông H và bà N đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C để cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng thời gian 60 ngày.

Đối với thửa đất thửa 564, tờ bản đồ 15 ông H và bà N quản lý, sử dụng vào ngày 31/12/2010 Ủy ban nhân dân huyện C lại cấp nhằm cho bà Đặng Thị Phương T1, người đã chuyển nhượng đất cho ông H và bà N ngày 02/6/2009.

Ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 411327 do UBND huyện C cấp ngày 12/10/2009 cho bà Đặng Thị Phương T1 đối với thửa đất 564, tờ bản đồ 15, tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có Văn bản số 3912/UBND-NC ngày 01/4/2024 trình bày:

Qua xem xét nội dung báo cáo của Phòng T2 tại văn bản số 2625/TNMT-PC ngày 28/3/2024, UBND huyện C cung cấp thông tin đến TAND tỉnh Long An như sau:

Theo văn bản số 1456/CN.VPĐKĐĐ-KTLT ngày 26/3/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C về việc cung cấp thông tin đất đai thì qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ về đất đai trên đại bản huyện C không tìm thấy hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đặng Thị Phương T1 đối với thửa đất 564, tờ bản đồ 15, tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An. Do đó không đủ cơ sở cung cấp thông tin theo yêu cầu của TAND tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Phương T1 có ý kiến tại bản tường trình ngày 17/4/2024:

Trước đây bà Đặng Thị Phương T1 có “bán” cho ông Nguyễn Thanh H thửa đất 564, tờ bản đồ 15, tọa lạc tại xã L, huyện C. Ông H đã nhận và sử dụng đất ngày 31/12/2010. Việc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà thửa đất 564, tờ bản đồ 15, tọa lạc tại xã L bà không biết. Nay ông H, bà N yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà, bà đồng ý. Do công việc nên xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Ngày 05/01/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Long An nhận được đơn kiện của người khởi kiện.

Ngày 12/3/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và lập biên bản không đối thoại được.

Tại phiên toà,

Ông Tô Thành P đại diện cho người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông Tô Thành P trình bày: ông H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Phương T1 vào năm 2009. Đến năm 2014 ông H chuyển nhượng lại cho bà N ½ do tách thửa không được nên ông H và bà N đứng tên đồng sử dụng. Năm 2013 ông Hoa đăng k cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất 663, tờ bản đồ 15 (lẽ ra phải là thửa 564, tờ bản đồ 15). Thực tế thửa 663 bà Trương Thị Ngọc C là người quản lý sử dụng. Sự việc nhằm thửa này được TAND huyện Cần Đước giải quyết tại Quyết định số 57/2023/QĐST-DS ngày 08/11/2023. Sau đó ông H đã thực hiện giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C chỉnh lý xong. Nhưng khi ông H, bà N kê khai cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được biết thửa đất 564, tờ bản đồ 15 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phương T1, trong khi bà T1 đã chuyển nhượng đất cho ông H và không còn sử dụng thửa đất này.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H và bà N. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 018610 của UBND huyện C ngày 06/5/2013 cấp cho bà Đặng Thị Phương T1 đối với thửa 663, tờ bản đồ 15, diện tích 458m² tại xã L, huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng. Việc thụ lý, thông báo đúng hạn; Việc thu thập chứng cứ, xác minh, công khai chứng cứ đảm bảo. Phía người bị kiện xin vắng nên không đối thoại được. Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Tại phiên tòa ông Tô Thành P đại diện người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về thời hiệu: Tháng 11/2023 TAND huyện Cần Đước giải quyết việc cấp nhằm thửa giữa bà Trương Thị Ngọc C và ông H, bà N, bà L. Sau đó ông H, bà N đi kê khai đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát hiện thửa đất ông bà đang sử dụng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phương T1. Ngày 27/12/2023 ông H và bà Bích N khởi kiện. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thời hiệu đảm bảo.

Về nguồn gốc đất,

Ông H nhận chuyển nhượng của bà T1 thửa đất 3513, TỜ BẢN ĐỒ 4 theo hợp đồng chuyển nhượng thửa đất ngày 12/6/2009. Thửa đất này bà T1 được

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 424567 ngày 03/3/2008. Năm 2013, ông Thanh H chuyển nhượng $\frac{1}{2}$ cho bà Bích N, ông H và bà N cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 018610 ngày 06/5/2023. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thanh H và bà Bích N lại được cấp khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 663, tờ bản đồ 15 là thửa đất bà Trương Thị Ngọc C liên kế sử dụng. Sự việc nhằm thửa được TAND huyện Cần Đức giải quyết, theo đó ông H đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại cho đúng đối tượng và thửa đất. Khi ông Hoa đăng k để được cấp lại phát hiện thửa đất 564, tờ bản đồ 15, UBND huyện đã cấp cho bà Phương T1 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 411327 nên ông H và bà N khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận đã cấp cho bà T1.

Do bà Phương T1 đã chuyển nhượng đất cho ông H, không còn sử dụng thửa đất này nhưng UBND huyện vẫn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T1 không đúng đối tượng.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 Ủy ban huyện không thu hồi, thẩm quyền thuộc Tòa án.

Từ đó đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 411327 của UBND huyện C ngày 31/12/2010 cấp cho bà Đặng Thị Phương T1 đối với thửa đất 564, tờ bản đồ 15, diện tích 476,8m². Cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đúng đối tượng, diện tích theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Ông H và bà N không phải chịu tiền án phí. Buộc UBND huyện C chịu án phí theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền.

Ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C để cấp lại cho đúng là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai.

Căn cứ theo quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thời hiệu.

Tháng 11/2023 TAND huyện Cần Đước giải quyết vụ án bà Trương Thị Ngọc C kiện ông H, bà N, bà L về việc nhằm thừa đất. Sau đó ông H, bà N thực hiện đi kê khai đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát hiện thừa đất ông bà đang sử dụng đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thị Phương T1.

Ngày 27/12/2023 ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N khởi kiện.

Căn cứ khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án xác định trong thời hiệu.

[3] Về tư cách tố tụng, việc ủy quyền

Ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N khởi kiện UBND huyện C yêu cầu hủy quyết định hành chính nên xác định ông H và bà N là người khởi kiện; Ủy ban nhân dân huyện C là người bị kiện.

Yêu cầu hủy quyết định hành chính của người khởi kiện có liên quan đến quyền và lợi ích của bà Đặng Thị Phương T1 nên đưa đương sự vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người bị kiện ủy quyền đúng đối tượng theo khoản 3 Điều 60 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về đối thoại và công khai chứng cứ

Tòa án tiến hành đối thoại theo tố tụng hành chính nhưng một trong các bên không có mặt dù được triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 135 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 Tòa án lập biên bản không đối thoại được; Tòa án công khai chứng cứ theo quy định tại Điều 138 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[5] Việc xét xử vắng mặt đương sự.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Tổ tụng hành chính 2015 Tòa án vẫn xét xử.

[6] Về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N.

Xét thấy:

[6.1] Bà Đặng Thị Phương T1 là người sử dụng thừa đất 3513, tờ bản đồ 4, được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 424567 ngày 03/3/2008.

[6.2] Ngày 12/6/2009 bà Đặng Thị Phương T1 lập hợp đồng chuyển nhượng thừa đất cho ông Nguyễn Thanh H thừa đất 3513, tờ bản đồ 4. Hợp

đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được UBND xã L chứng thực số 258, quyền số 01/2009 TP/CC-SCT/HĐGC.

[6.3] Ngày 24/6/2009, ông Nguyễn Thanh H được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H 003411 thửa đất cũ số 3513, tờ bản đồ số 4, diện tích 458m², loại đất trồng cây hàng năm khác.

[6.4] Ngày 06/5/2013 ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N được UBND huyện C, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BN 018610, số vào sổ CH 03610 gồm thửa đất số 663, tờ bản đồ số 15, diện tích 458m², loại đất hàng năm khác tại xã L, huyện C. Tuy nhiên, thửa đất số 663, tờ bản đồ số 15 bà Trương Thị Ngọc C là người đang quản lý sử dụng.

[7] Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 57/2023/QĐST-DS ngày 08/11/2023 của TAND huyện Cần Đức đã ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Theo đó ông H, bà N đồng ý giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông bà đang đứng tên thửa đất số 663, tờ bản đồ số 15 cho bà Trương Thị Ngọc C. Bà Trương Thị Ngọc C được kê khai, điều chỉnh đứng tên thửa đất số 663, tờ bản đồ 15.

[8] Căn cứ Công văn số 4386/CNVPĐKĐĐ ngày 17/11/2021, thửa đất 663, tờ bản đồ 15 cấp cho ông H và bà N không đúng vị trí thực tế thửa đất ông bà sử dụng. Vị trí đang quản lý sử dụng phải là thửa 564, tờ bản đồ 15 nhưng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 411327 ngày 31/12/2010 thì thửa 564, tờ bản đồ 15, diện tích 458m² đã cấp cho bà Đặng Thị Phương T1.

[9] Căn cứ vào Mảnh trích đo địa chính của Công ty TNHH Đ được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai duyệt ngày 30/10/2023, thửa 663 ông H và bà N đang quản lý sử dụng tại vị trí A diện tích 378,7m²; vị trí B diện tích 396,5m² thuộc thửa 564 mà bà Phương T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[10] Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 11/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, thửa 564, tờ bản đồ 15 có hiện trạng: trên đất có căn nhà cấp 4, kết cấu tường bê-tông, mái tole, nền gạch do gia đình ông H, bà N sử dụng. Ranh giới đất có hàng rào, các bên sử dụng ổn định không tranh chấp.

[11] Như vậy, việc UBND huyện cần Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thị Phương T1 thửa 564, tờ bản đồ 15 là không đúng đối tượng vì thực tế bà T1 không quản lý sử dụng thửa đất này. Bà Phương T1 cũng xác nhận bà đã chuyển nhượng thửa đất cho ông H từ năm 2009 và giao đất cho ông H vào năm 2010.

[12] Tại Văn bản số 3912/UBND-NC ngày 01/4/2024 Ủy ban nhân dân huyện C cho biết không lưu trữ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T1. Do đó cần căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 411327 ngày 31/12/2010 của UBND huyện C cấp cho bà Đặng Thị Phương T1 đối với thửa đất 564, TỜ BẢN ĐỒ 15, diện tích 458m².

[13] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BN 018610, số vào sổ CH 03610 của UBND huyện C cấp ngày 06/5/2013 cho ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N thửa đất số 663, tờ bản đồ số 15, diện tích 458m², loại đất hàng năm khác tại xã L, huyện C đã bị thu hồi khi thực hiện theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 57/2023/QĐST-DS ngày 08/11/2023 của TAND huyện Cần Đức nên không đề cập.

[14] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có cơ sở.

[15] Về chi phí tố tụng: 2.500.000đ người khởi kiện tự nguyện chịu, đã nộp xong.

[16] Về án phí hành chính sơ thẩm: Áp dụng Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N không phải chịu. Bà Phan Thị Bích N được hoàn trả tiền tạm ứng đã nộp; ông Nguyễn Thanh H thuộc diện miễn án phí, không nộp tạm ứng nên không tuyên hoàn trả. Buộc UBND huyện C phải chịu và nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 193, Điều 358 và Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 50, Điều 105 Luật Đất đai năm 2003; Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N đối với UBND huyện C về việc “khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

1.1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 411327 của UBND huyện C cấp ngày 31/12/2010 cho bà Đặng Thị Phương T1 đối với thửa đất 564, tờ bản đồ 15, diện tích 476,8m² tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

1.2. Ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N được thực hiện quyền kê khai đăng ký theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

1.3. Buộc UBND huyện C thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đúng đối tượng và diện tích theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

2. Về chi phí thẩm định: 2.500.000đ người khởi kiện chịu, đã nộp xong.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị Bích N không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả cho bà Phan Thị Bích N tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo Biên lai thu số 0000210 ngày 12/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Buộc UBND huyện C chịu và nộp 300.000đ.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt hợp lệ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản án được niêm yết./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhật - Nguyễn Thị Thủy

Trần Văn Quán

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- UBND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đường sự;
- Lưu.

Trần Văn Quán